

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON RẪY  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST  
Ngày: 29-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Nuôi.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Hoàng Văn Do.

2/ Bà Đinh Thị Hồng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Thu Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:***  
Ông Đinh Công Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ng V T**; sinh ngày: 06/3/1992 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Đạt và bà Lưu Thị Lên. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Trần Thị Thùy Ngân và 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **A L**; sinh ngày: 20/5/1990 tại Kon Tum

Nơi cư trú: thôn 1, xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A Long và bà Y Thúy. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là

Quách Thị Thoa và 03 con, lớn nhất 7 tuổi, nhỏ nhất 2 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến nay, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Ng V T:** Luật sư Nguyễn Văn Hồng – Văn phòng Luật sư hồng Tâm Đức thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp huyện Kon Rẫy.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Ruông, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: ông Võ Hồng Huy - Chức vụ: Giám đốc Công ty. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chi nhánh lâm trường Đăk Ruông.

Địa chỉ: thôn 9, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Chính – Phó Giám đốc Chi nhánh lâm trường Đăk Ruông. Có mặt.

2. Chị Trần Thị Thùy Ngân, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: thôn 9, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. Chị Quách Thị Thoa, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: thôn 1, xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

4. Anh Vũ Mạnh Hùng, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Thanh Thành, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: thôn 12, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

6. Anh A Glank, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: thôn 5, xã Đăk Tờ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian cuối tháng 11 đến đầu tháng 12 năm 2019, do có quen biết từ trước nên Ng V T đến nhà A L thuê A L đi phát dọn đường vào khu vực làm trụ gió ở tiểu khu 460 lâm phần do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Kon rẫy quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, T có nói với A L đi rừng nếu có thấy cây gỗ thì cắt hạ

cho T một ít để đóng đồ dùng gia đình thì A L đồng ý. T đưa trước cho L số tiền 2.000.000đ. Trong thời gian đi phát dọn đường, L lên khu vực trụ gió tại tiểu khu 460 cắt hạ được 16 cây gỗ lớn các loại, trong khi cắt hạ số gỗ cây gỗ trên thì có 6 cây gỗ tạp nhỏ vướng víu nên L cắt để trống cho việc cắt hạ 16 cây trên, thời gian L cắt hạ là 2 ngày, toàn bộ số gỗ trên chưa được L cưa, xẻ hay cắt khúc. Sau khi cắt hạ gỗ xong, L có gọi điện báo cho T biết thì T nói L sao cắt hạ nhiều thế, cứ để gỗ đó rồi từ từ tính. Căn cứ trên kết quả giám định, khối lượng của 16 cây gỗ mà L cắt hạ là 23,559m<sup>3</sup>. Căn cứ trên kết quả định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Kon Tum xác định thì giá trị thành tiền số gỗ trên là 319.931.846đ.

Đến khoảng tháng 3/2020 nhân dân thôn 2, xã Đăk Kôi có nhu cầu làm mới nhà rông nên đã giao cho A Viên, A Hùng, A Dương đã đi lên khu vực trụ gió thuộc tiểu khu 460 để lấy gỗ về làm nhà rông, cả ba đã cưa xẻ 8 cây gỗ các loại trong số 16 cây gỗ là đã cắt hạ trước đó, khối lượng của 8 cây gỗ là 6,141m<sup>3</sup>, toàn bộ số gỗ này được ban quản lý thôn 2, xã Đăk Kôi thuê Nguyễn Văn Bản và Vũ Mạnh Hùng sử dụng máy cày để chở về làm nhà rông thôn 2, xã Đăk Kôi. Căn cứ trên kết quả định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Kon Tum xác định thì giá trị thành tiền số gỗ 6,141 trên là 74.019.038 đ.

Trên cơ sở biên bản khám nghiệm hiện trường bổ sung và kết luận giám định, kết luận định giá xác định trong số 7 lóng gỗ còn lại tại hiện trường tiểu khu 460 là 6,074m<sup>3</sup> thì có 4 lóng thuộc những cây do L cắt hạ là 4,182m<sup>3</sup> có giá trị là 46.369.954đ.

Như vậy, tổng khối lượng gỗ mà Ng V T và A L khai thác trái phép là 23,559 mét khối gỗ tròn với nhiều chủng loại gỗ khác nhau từ nhóm I đến nhóm VIII. Căn cứ trên kết quả định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Kon Tum xác định thì giá trị thành tiền số gỗ trên là 319.931.846đ.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT – VKS – P2 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Ng V T và A L về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng V T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/9/2020.

Xử phạt bị cáo A L từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/9/2020.

**Về hình phạt bổ sung:**

Bị cáo Ng V T bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với số tiền là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Bị cáo A L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại đối với số gỗ bị mất theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy. Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV lâm trường Kon Rẫy, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra, do điều kiện thời tiết, địa hình phức tạp, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kon Tum không tiến hành việc kéo gom, thu giữ vật chứng để bảo quản nên đã bàn giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Kon Rẫy (chủ rừng) quản lý theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/5/2020. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chủ sở hữu 07 lóng gỗ theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/5/2020.

Ngoài ra, việc một số bà con nhân dân thôn 2, xã Đăk Kôi có vi phạm việc khai thác gỗ nhưng chưa chứng minh được toàn bộ số gỗ vi phạm trong vụ án và nguồn gốc toàn bộ số gỗ làm nhà rông thôn 2, xã Đăk Kôi, đồng thời cần xem xét trách nhiệm của cán bộ, nhân viên đơn vị chủ rừng và cộng đồng dân cư trong việc để xảy ra tình trạng khai thác gỗ trái phép trên lâm phần được giao quản lý, bảo vệ. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum tách hành vi phạm tội của Ng V T và A L để xử lý, những vấn đề còn lại sẽ được tiếp tục điều tra, làm rõ. Xét thấy phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về án phí:**

Bị cáo Ng V T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo A L là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, làm nông, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ng V T có ông nội là người có công với cách mạng là lao động chính trong gia đình, nuôi bốn con nhỏ, mục đích khai thác gỗ để làm đồ dùng cho gia đình chứ không biết là vi phạm pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo cho hưởng án treo,

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo uỷ quyền của Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại vì các bị cáo đã bồi thường đầy đủ toàn bộ thiệt hại với số tiền 199.542.854đ theo yêu cầu của Công ty.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là: Chi nhánh Lâm trường Đắk Ruồng, chị Trần Thị Thùy Ngân, chị Quách Thị Thoa, anh Vũ Mạnh Hùng, anh Nguyễn Thanh Thành, anh A Glank không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được.

Vào khoảng cuối tháng đầu tháng 12/2019 khi Ng V T đến thuê A L đi phát dọn đường lên tiểu khu 460 thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên để xây dựng trụ gió thì T có dặn A L nếu có thấy cây gỗ lớn thì cắt hạ cho T một ít, đồng thời T đưa trước cho L số tiền 2.000.000đ. Nghe lời của T, trong quá trình đi làm trụ gió tại tiểu khu 460 A L đã mang theo cưa máy cắt hạ 16 cây gỗ với khối lượng là 23,559m<sup>3</sup>. Sau khi cắt hạ gỗ, L đã gọi điện thoại báo cho T biết thì T nói L để đó từ từ tính. Khối lượng gỗ này đến nay chỉ còn lại tại hiện trường là 4,182m<sup>3</sup>; dân làng thôn 1, xã Đăk Kôi xẻ lấy về làm nhà Rông là 6,141m<sup>3</sup>. Số gỗ còn lại đã bị mất không rõ đối tượng lấy. Kết quả định giá số lượng gỗ là L đã cắt hạ có giá trị là 319.931.846 đ. Hành vi trên của các bị cáo Ng V T, A L đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”* theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 06/CT-VKS – P2 ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng. Đảng, Nhà nước ta, các ngành, các cấp tỉnh Kon Tum và huyện Kon Rẫy đã có nhiều chủ trương, giải pháp, biện pháp để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm nhưng tình hình khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra ngày càng nhiều và phức tạp. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội là đồng phạm, bị cáo T với vai trò chủ mưu nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo A L. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây, xử các bị cáo dưới khung hình phạt của điều luật liên kề cũng đủ sức giáo dục các bị cáo ra là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

### **[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.**

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, x, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo A L là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, ít hiểu biết pháp luật nên hội đồng xét xử xem

xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị các bị cáo hình phạt trong mức đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:** Nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 199.542.854đ đối với 08 lồng gỗ, các bị cáo đã bồi thường xong tại phiên tòa (bị cáo Ng V T bồi thường xong số tiền: 99.771.427đ theo biên lai thu tiền số: AA/2010/0006729 ngày 29/3/2021 và Số: AA 2010/0006741 ngày 29/4/2021. bị cáo A L bồi thường xong số tiền: 99.771.427đ theo biên lai thu tiền số: AA/2010/0006730 ngày 29/3/2021 và Số: AA 2010/0006740 ngày 29/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy).

Đối với số gỗ bà con nhân dân thôn 2, xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy cất về trong tổng số 16 cây gỗ mà bị cáo A L cất hạ. Căn cứ trên kết quả định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Kon Tum xác định thì giá trị thành tiền số gỗ 6,141m<sup>3</sup> trên là 74.019.038đ. Hội đồng xét xử kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon rẫy, Chi nhánh lâm trường Kon rẫy tiến hành điều tra, xác minh các đối tượng có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Đối với số gỗ còn tại hiện trường (Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/5/2020):

Trong quá trình điều tra, do điều kiện thời tiết, địa hình phức tạp, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Rẫy không thể tiến hành việc kéo gom, thu giữ vật chứng để bảo quản nên đã bàn giao cho Lâm trường Đăk Ruồng để trông coi, bảo quản. Xét thấy, số vật chứng trên là tài sản thuộc sở hữu nhà nước do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy đại diện chủ sở hữu hợp pháp. Việc giao lại cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án, nên Hội đồng xét xử giao cho chủ sở hữu là Công Ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy số vật chứng trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

**[6]** Đối với việc một số bà con nhân dân thôn 2, xã Đăk Kôi có vi phạm việc khai thác gỗ nhưng chưa chứng minh được toàn bộ số gỗ vi phạm trong vụ án và nguồn gốc toàn bộ số gỗ làm nhà rông thôn 2, xã Đăk Kôi, đồng thời cần xem xét trách nhiệm của cán bộ, nhân viên đơn vị chủ rừng và cộng đồng dân cư trong việc để xảy ra tình trạng khai thác gỗ trái phép trên lâm phần được giao quản lý, bảo vệ. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum tách hành vi phạm tội của Ng V T và A L để xử lý, những vấn đề còn lại sẽ được tiếp tục điều tra,

làm rõ. Xét thấy việc tách vụ án vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận nên không xem xét trách nhiệm của một số bà con nhân dân thôn 2, xã Đăk kôi khai thác gỗ trái phép.

**[7] Kiến nghị:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy là đơn vị được UBND tỉnh giao quản lý, sử dụng đối với diện tích rừng nói trên, đề nghị công ty phối hợp với các chi nhánh Lâm trường, các cơ quan, ban ngành có liên quan, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng để hạn chế, ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép lâm sản.

**[8] Về hình phạt bổ sung:**

Bị cáo Ng V T bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với số tiền là: 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Bị cáo A L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

**[9] Về án phí:**

Bị cáo Ng V T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo A L là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số 1010/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố các bị cáo Ng V T, A L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng V T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 29/9/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án



Xử phạt bị cáo A L 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 29/9/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy số gỗ trong vụ án số vật chứng còn tại hiện trường (Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/5/2020 cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Kon Rẫy) để xử lý theo quy định của pháp luật, gồm: 07 lóng gỗ.

Hiện số vật chứng trên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy đang bảo quản.

Đối với số gỗ bà con nhân dân thôn 2, xã Đăk Kôi, huyện Kon rẫy cất về trong tổng số 16 cây gỗ mà bị cáo A L cất hạ. Căn cứ trên kết quả định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Kon Tum xác định thì giá trị thành tiền số gỗ 6,141m<sup>3</sup> trên là 74.019.038đ. Hội đồng xét xử kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon rẫy, Chi nhánh lâm trường Kon rẫy tiến hành điều tra, xác minh các đối tượng có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** các bị cáo Ng V T và A L đã bồi thường xong cho Nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy số tiền 199.542.854đ tại phiên tòa (bị cáo Ng V T bồi thường xong số tiền: 99.771.427đ theo biên lai thu tiền số: AA/2010/0006729 ngày 29/3/2021 và Số: AA/2010/0006741 ngày 29/4/2021; Bị cáo A L bồi thường xong số tiền: 99.771.427đ theo biên lai thu tiền số: AA/2010/0006730 ngày 29/3/2021 và Số: AA 2010/0006740 ngày 29/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy. Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy chuyển trả toàn bộ số tiền 199.542.854đ tiền bồi thường của bị cáo Ng V T và A L cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy.

#### **4. Về án phí:**

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A L.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Buộc bị cáo Ng V T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo A L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ng V T bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với số tiền là: 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, luật sư, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/4/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Công an huyện Kon Rẫy;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hữu Nuôi**